

Số: 24/2021/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 16 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công,
dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2971/TTr-SXD ngày 15 tháng 11 năm 2021 về dự thảo Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 và thay thế Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp; Kho bạc Nhà nước Tây Ninh; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TT.CBTH (10).

Bao.QĐ.2021.11.10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Văn Thắng



QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công,
dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- a) Quy định này quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ dự án PPP) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- b) Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc lĩnh vực bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

Điều 2. Quy định chung

1. Dự án đầu tư được phân loại, nhóm theo lĩnh vực, tính chất, mức độ quan trọng, quy mô và tổng mức đầu tư theo tiêu chí quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 và 10 của Luật Đầu tư công năm 2019, Điều 49 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật số 62/2020/QH14).

2. Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công

- a) Cấp tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- b) Cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc phòng được giao quản lý đầu tư công.

3. Các cơ quan chuyên môn được xác định là cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (kể cả việc điều chỉnh trong trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án) đối với các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước (trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019)

a) Đối với cấp tỉnh: Được quy định tại Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

b) Đối với cấp huyện: Được quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi các khoản 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Các cơ quan quy định tại khoản 3 Điều này quyết định việc phối hợp với các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực và các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo hiệu quả.

5. Chi phí cho công tác đo đạc chính lý bản đồ hiện trạng, điều tra hiện trạng sử dụng đất, cắm mốc phục vụ giải phóng mặt bằng thuộc nội dung kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng được trích trong tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án theo quy định.

6. Tất cả các dự án đầu tư phải được quản lý và tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo phù hợp quy hoạch được duyệt, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn trong xây dựng, vận hành, khai thác, sử dụng công trình, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

7. Tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng, quản lý, thực hiện dự án đầu tư cần nghiên cứu, nắm vững, thực hiện đúng Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan; không được đảm nhận công việc vượt quá năng lực, kinh nghiệm thực hiện của mình, gây trì trệ công việc, làm giảm hiệu quả đầu tư và phải chịu trách nhiệm bồi thường nếu gây ra thiệt hại.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH

Điều 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh quyết định cơ quan được giao nhiệm vụ lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo nguyên tắc được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Quy định này.

2. Đối với dự án đầu tư công nhóm A do tỉnh quản lý (trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019):

a) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

b) Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án.

3. Đối với dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C do tỉnh quản lý, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc tỉnh quản lý (trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019):

a) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án có tính chất phức tạp;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

4. Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng.

6. Quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư công, dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư do cấp tỉnh quản lý (trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Đầu tư công năm 2019 và khoản 2 Điều 8 Quy định này), bao gồm:

a) Dự án nhóm C thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019 có tổng mức đầu tư từ 75 tỷ đồng trở xuống;

b) Dự án nhóm C thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019 có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng trở xuống;

c) Dự án nhóm C thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019 có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng trở xuống;

d) Dự án nhóm C thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019 có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng trở xuống;

đ) Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án không có cấu phần xây dựng do tỉnh quản lý (trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019); thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư để tổng hợp, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

8. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh đối với việc gia hạn thời gian thực hiện dự án.

9. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư năm 2020; thực hiện cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 37, khoản 2 Điều 39 Luật Đầu tư năm 2020; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định pháp luật.

10. Tổng hợp, phản ánh toàn bộ hoạt động đầu tư của các thành phần kinh tế tại địa phương.

11. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

12. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc tỉnh quản lý.

13. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn công tác lập, thẩm định và quyết định đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

14. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 4. Sở Xây dựng

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng; hướng dẫn cơ chế, chính sách về quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Có chức năng là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đồng thời là cơ quan chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Cụ thể:

a) Dự án sử dụng vốn đầu tư công

Chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án nhóm A, B, C, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư, trừ dự án đầu tư xây dựng do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì thẩm định; thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư, đồng gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để biết; tổng hợp kết quả thẩm định, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án;

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các công trình thuộc dự án nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh hoặc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 huyện trở lên, trừ công trình thuộc dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và các công trình thuộc dự án do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định; thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư để chủ đầu tư tổng hợp và phê duyệt theo thẩm quyền;

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý.

b) Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án nhóm B, trừ dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định; thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư để chủ đầu tư tổng hợp;

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình thuộc dự án nhóm B, trừ dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định; thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư để chủ đầu tư tổng hợp và phê duyệt theo thẩm quyền.

c) Dự án sử dụng vốn khác

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu đô thị thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, trừ dự án do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định; dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và các dự án do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định; thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư để chủ đầu tư tổng hợp và phê duyệt theo thẩm quyền;

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh; thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư để chủ đầu tư tổng hợp và phê duyệt theo thẩm quyền.

3. Tham mưu UBND tỉnh cho ý kiến trong trường hợp Chủ đầu tư điều chỉnh dự toán xây dựng công trình làm vượt dự toán đã phê duyệt, nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt đối với các dự án do mình chủ trì thẩm định.

4. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây dựng trong trường hợp việc gia hạn này không dẫn đến phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.

5. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đồng thời giúp UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh công bố đơn giá xây dựng công trình; xác định và công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình hàng quý; xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công hàng năm trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức xác định chỉ số giá xây dựng công trình chuyên ngành xây dựng quy định tại khoản 2 Điều này phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương theo phương pháp do Bộ Xây dựng hướng dẫn; hàng quý tiếp nhận chỉ số giá xây dựng công trình chuyên ngành do các sở quản lý công trình xây dựng (CTXD) chuyên ngành gửi đến; chủ trì tổ chức thẩm định, công bố và gửi về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý.

8. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình do mình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống thuộc chuyên ngành xây dựng quy định tại khoản 2 Điều này. Phối hợp với sở quản lý CTXD chuyên ngành, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan này.

9. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác quản lý hoạt động xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

10. Đăng tải thông tin của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh do mình cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

11. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 5. Sở Giao thông Vận tải

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành giao thông.

2. Có chức năng là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đồng thời là cơ quan chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP như khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Tham mưu UBND tỉnh cho ý kiến trong trường hợp Chủ đầu tư điều chỉnh dự toán xây dựng công trình làm vượt dự toán đã phê duyệt, nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt đối với các dự án do mình chủ trì thẩm định.

4. Quyết định và tổ chức thẩm định an toàn giao thông theo quy định tại Điều 53, Điều 54 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

5. Phối hợp Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức, đơn giá xây dựng công trình đặc thù chuyên ngành giao thông tại địa phương.

6. Định kỳ hàng quý, trước ngày 25 của tháng cuối quý có trách nhiệm tổ chức lập, cập nhật, gửi chỉ số giá xây dựng công trình chuyên ngành Giao thông đến Sở Xây dựng để Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, công bố.

7. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình do mình thẩm định Báo cáo nghiệm cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống thuộc chuyên ngành Giao thông. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của mình.

8. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Có chức năng là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đồng thời là cơ quan chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP như khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Tham mưu UBND tỉnh cho ý kiến trong trường hợp Chủ đầu tư điều chỉnh dự toán xây dựng công trình làm vượt dự toán đã phê duyệt, nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt đối với các dự án do mình chủ trì thẩm định.

4. Phối hợp Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức, đơn giá xây dựng công trình đặc thù chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tại địa phương.

5. Định kỳ hàng quý, trước ngày 25 của tháng cuối quý có trách nhiệm tổ chức lập, cập nhật, gửi chỉ số giá xây dựng công trình chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến Sở Xây dựng để Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, công bố.

6. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình do mình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống thuộc chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của mình.

7. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 7. Sở Công Thương

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành công nghiệp (trừ công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng).

2. Có chức năng là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đồng thời là cơ quan chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm d khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP như khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Tham mưu UBND tỉnh cho ý kiến trong trường hợp Chủ đầu tư điều chỉnh dự toán xây dựng công trình làm vượt dự toán đã phê duyệt, nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt đối với các dự án do mình chủ trì thẩm định.

4. Phối hợp Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức, đơn giá xây dựng công trình đặc thù chuyên ngành công nghiệp tại địa phương.

5. Định kỳ hàng quý, trước ngày 25 của tháng cuối quý có trách nhiệm tổ chức lập, cập nhật, gửi chỉ số giá xây dựng các loại công trình công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này đến Sở Xây dựng để tổ chức thẩm định, công bố.

6. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình do mình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống thuộc chuyên ngành công nghiệp (trừ công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng). Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của mình.

7. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 8. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực được giao quản lý và thực hiện quy hoạch thuộc Khu đô thị cửa khẩu Xa Mát, Khu đô thị cửa khẩu Mộc Bài.

2. Quyết định đầu tư các dự án đầu tư công trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực được giao quản lý và thực hiện quy hoạch thuộc Khu đô thị cửa khẩu Xa Mát, Khu đô thị cửa khẩu Mộc Bài, bao gồm:

a) Dự án nhóm C thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019 có tổng mức đầu tư từ 75 tỷ đồng trở xuống;

b) Dự án nhóm C thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019 có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng trở xuống;

c) Dự án nhóm C thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019 có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng trở xuống;

d) Dự án nhóm C thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019 có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng trở xuống;

đ) Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

3. Có chức năng là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đồng thời là cơ quan chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP như khoản 2 Điều 4 Quy định này.

4. Tham mưu UBND tỉnh cho ý kiến trong trường hợp Chủ đầu tư điều chỉnh dự toán xây dựng công trình làm vượt dự toán đã phê duyệt, nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt đối với các dự án do mình chủ trì thẩm định.

5. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình do mình thẩm định Báo cáo nghiệm thu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực được giao quản lý và thực hiện quy hoạch thuộc Khu đô thị cửa khẩu Xa Mát, Khu đô thị cửa khẩu Mộc Bài. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đối với các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của mình.

6. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 9. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc bản đồ địa chính và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất phục vụ cho bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Thẩm định phương án và tổng mức đầu tư đối với dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng (trường hợp tách dự án bồi thường thành một dự án độc lập).

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án nằm trong danh mục phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

Điều 10. Sở Tài chính

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ của nhà nước về quản lý tài chính trong lĩnh vực đầu tư phát triển trên địa bàn.

2. Đề xuất với UBND tỉnh, Bộ Tài chính về các vấn đề liên quan đến các chính sách, chế độ quản lý tài chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cần bổ sung, sửa đổi.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán vốn đầu tư công. Tham gia thẩm định dự án về chủ trương đầu tư, phương án tài chính của các dự án sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý.

4. Đảm bảo đủ nguồn vốn cho cơ quan Kho bạc nhà nước theo kế hoạch được duyệt để Kho bạc nhà nước thanh toán cho các dự án.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra các chủ đầu tư, các nhà thầu thực hiện dự án về chấp hành chế độ, chính sách tài chính trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn nhà nước để có giải pháp tham mưu xử lý các trường hợp vi phạm, quyết định thu hồi các khoản phải thu do chi sai chế độ.

6. Về quyết toán dự án hoàn thành

a) Hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra các cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định;

b) Tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành thuộc tỉnh quản lý;

c) Phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành quy định tại khoản 6 Điều 3 và khoản 2 Điều 8 Quy định này;

d) Tổng hợp tình hình quyết toán dự án hoàn thành thuộc địa phương quản lý theo quy định.

7. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc chấp hành công tác quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước đối với cấp dưới theo phân cấp.

8. Phối hợp với Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng hàng quý trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Kho bạc Nhà nước tỉnh

1. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị Kho bạc trực thuộc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước các cấp trên địa bàn.

2. Căn cứ vào hồ sơ thanh toán để thực hiện thanh toán theo hợp đồng, đồng thời thực hiện kiểm soát thanh toán theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

3. Có ý kiến bằng văn bản cho chủ đầu tư đối với những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán, trả lời các thắc mắc của chủ đầu tư trong việc thanh toán vốn. Phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra vốn đã tạm ứng để thu hồi ngay những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

4. Thực hiện tất toán tài khoản đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 12. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tây Ninh

Giám sát các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Huy động các nguồn vốn để cho vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn đối với các dự án đầu tư phát triển và sản xuất kinh doanh.

2. Cho vay vốn đối với các dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khả thi và có khả năng trả nợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vay vốn thực hiện các cơ hội đầu tư có hiệu quả theo quy định. Phối hợp chủ đầu tư thu hồi vốn vay của các cá nhân, đơn vị sử dụng sai so với chế độ quy định.

3. Bảo lãnh vay, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu và các hình thức bảo lãnh ngân hàng khác theo quy định pháp luật.

4. Thẩm định phương án tài chính và phương án trả nợ để chấp thuận cho vay hoặc không cho vay trước khi người có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các dự án có nhu cầu vay vốn tín dụng.

Điều 13. Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II - Phòng Giao dịch Tây Ninh

1. Chủ động, phối hợp và tham gia với các sở, ban, ngành trong việc tìm kiếm khách hàng (“Khách hàng” là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp tự chủ về tài chính và tổ chức kinh tế khác) có dự án đầu tư thuộc danh mục các dự án được vay vốn ban hành theo Nghị định của Chính phủ về Tín dụng đầu tư của Nhà nước và hướng dẫn khách hàng thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

2. Dự án vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước phải là các dự án được Ngân hàng Phát triển Việt Nam thẩm định và đánh giá là có hiệu quả, đảm bảo trả nợ đầy đủ cả nợ gốc và nợ lãi. Việc cho vay phải đúng quy trình, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Đơn đốc, nhắc nhở các khách hàng có dự án vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam phải hoàn thành quyết toán công trình theo đúng quy định, hoàn thành thủ tục liên quan xác lập quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay theo quy định của pháp luật.

Chương III TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ

Điều 14. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND huyện)

1. Trình HĐND cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư (trong trường hợp được HĐND cùng cấp giao) dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do mình quản lý, kể cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp do mình quản lý (trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019).

2. Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư các dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công do tỉnh quản lý khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

4. Tổ chức thẩm định, phê duyệt kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán kinh phí này.

5. Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công:

a) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện quyết định cơ quan được giao nhiệm vụ lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo nguyên tắc được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án do mình quản lý; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng do cấp huyện, cấp xã quản lý; thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư để tổng hợp, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

d) Chủ trì tham mưu UBND huyện đối với việc gia hạn thời gian thực hiện dự án.

6. Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng:

a) Làm cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do UBND huyện, UBND xã quyết định đầu tư; tổng hợp kết quả thẩm định, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án;

b) Tham mưu người quyết định đầu tư cho ý kiến trong trường hợp Chủ đầu tư điều chỉnh dự toán xây dựng công trình làm vượt dự toán đã phê duyệt, nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt đối với các dự án do mình chủ trì thẩm định;

c) Chủ trì tham mưu việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây dựng trong trường hợp việc gia hạn này không dẫn đến phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đối với các dự án do Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư;

d) Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do mình chủ trì thẩm định; thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng cho chủ đầu tư và đồng gửi kết quả đến sở quản lý CTXD chuyên ngành để tổng hợp theo dõi;

đ) Phối hợp với sở quản lý CTXD chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình do sở quản lý CTXD chuyên ngành thực hiện thẩm định.

7. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, tham mưu Chủ tịch UBND huyện phê duyệt quyết toán theo quy định.

8. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 15. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND xã)

1. Trình HĐND cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do cấp xã quản lý, kể cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp do cấp xã quản lý (trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019).

2. Chủ tịch UBND xã quyết định đầu tư các dự án do HĐND cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư.

3. Tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án được Chủ tịch UBND huyện giao, các dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C do xã quản lý (trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019).

4. Chủ tịch UBND xã thành lập Hội đồng thẩm định đề thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án do cấp xã quản lý.

5. Khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán, phê duyệt quyết toán theo quy định; gửi báo cáo đến cơ quan quản lý tài chính cấp huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện theo định kỳ.

Chủ tịch UBND xã có thể đề nghị bằng văn bản đến cơ quan quản lý tài chính cấp huyện đề nhờ thẩm tra báo cáo quyết toán hộ.

6. Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư, định kỳ hàng quý báo cáo về UBND huyện để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

7. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CHỦ THỂ KHÁC

THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 16. Chủ đầu tư

1. Việc xác định chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, Chủ đầu tư được xác định ngay trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

2. Một số nhiệm vụ chủ yếu:

a) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện đo đạc, chỉnh lý bản đồ hiện trạng, điều tra hiện trạng sử dụng đất, cắm mốc phục vụ giải phóng mặt bằng; tổ chức thẩm định và phê duyệt chi phí thực hiện cho công tác này; gửi quyết định phê duyệt đến cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư để tổng hợp đưa vào kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Tổ chức lập hồ sơ quyết toán chi phí đo đạc, chỉnh lý bản đồ hiện trạng, điều tra hiện trạng sử dụng đất, cắm mốc phục vụ giải phóng mặt bằng; gửi hồ sơ quyết toán đến cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

c) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án. Dự toán chi phí chuẩn bị dự án sau khi được phê duyệt được cập nhật vào tổng mức đầu tư xây dựng.

d) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án; gửi quyết định phê duyệt cho người quyết định đầu tư.

đ) Căn cứ chủ trương đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

e) Trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

e.1) Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công:

Trình Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đến cơ quan chủ trì thẩm định theo phân cấp để thẩm định;

Trình Báo cáo nghiên cứu khả thi đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để thẩm định theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

Trường hợp dự án có yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ, chủ đầu tư còn phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến hoặc thẩm định, thẩm duyệt theo quy định; trình kết quả thực hiện đến cơ quan chủ trì thẩm định.

e.2) Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

Trình Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đến cơ quan chủ trì thẩm định (cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp do người quyết định đầu tư giao) để thẩm định;

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng thuộc nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống, chủ đầu tư còn phải trình Báo cáo nghiên cứu khả thi đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để thẩm định theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

Trường hợp dự án có yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ, chủ đầu tư còn phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến hoặc thẩm định, thẩm duyệt theo quy định; trình kết quả thực hiện đến cơ quan chủ trì thẩm định.

e.3) Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

Trình Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đến cơ quan chủ trì thẩm định (cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp do người quyết định đầu tư giao) để thẩm định;

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu đô thị thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh có công trình từ cấp II trở xuống, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống, chủ đầu tư còn phải trình Báo cáo nghiên cứu khả thi đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để thẩm định theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ;

Trường hợp dự án có yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ, chủ đầu tư còn phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến hoặc thẩm định, thẩm duyệt theo quy định; trình kết quả thực hiện đến cơ quan chủ trì thẩm định.

g) Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

g.1) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công:

Tổ chức lập, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14, đồng thời trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

Trường hợp công trình có yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ đầu tư còn phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến hoặc thẩm duyệt theo quy định; gửi kết quả thực hiện đến sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành làm cơ sở kết luận thẩm định;

Trường hợp công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra thiết kế về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, làm cơ sở cho việc thẩm định;

Tổng hợp kết quả thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình theo thẩm quyền.

g.2) Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

Tổ chức lập, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14;

Trường hợp công trình xây dựng thuộc dự án nhóm B hoặc công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống, chủ đầu tư còn phải trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

Trường hợp công trình có yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ đầu tư còn phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến hoặc thẩm duyệt theo quy định;

Trường hợp công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra thiết kế về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, làm cơ sở cho việc thẩm định;

Tổng hợp kết quả thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình theo thẩm quyền.

g.3) Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

Chủ đầu tư quyết định nội dung thẩm định bảo đảm đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế, hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan;

Trường hợp công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, chủ đầu tư còn phải trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

Trường hợp công trình có yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ đầu tư còn phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến hoặc thẩm duyệt theo quy định;

Trường hợp công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra thiết kế về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, làm cơ sở cho việc thẩm định;

Tổng hợp kết quả thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình theo thẩm quyền.

h) Đối với nội dung điều chỉnh dự án:

Tổ chức báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư quá trình thực hiện dự án, tổng hợp những nội dung điều chỉnh, trình người quyết định đầu tư phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án;

Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật điều chỉnh, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo phân cấp.

i) Đối với nội dung điều chỉnh thiết kế xây dựng, dự toán xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng đã thẩm định thiết kế xây dựng trước đây để thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh trong trường hợp việc điều chỉnh thiết kế xây dựng có sự thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình. Các trường hợp điều chỉnh khác, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định, làm cơ sở phê duyệt;

Trường hợp dự toán xây dựng công trình điều chỉnh vượt dự toán đã phê duyệt nhưng không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh, báo cáo người quyết định đầu tư chấp thuận trước khi phê duyệt;

Trường hợp điều chỉnh dự toán không vượt dự toán đã phê duyệt nhưng làm thay đổi các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng thì chủ đầu tư tự tổ chức điều chỉnh, phê duyệt, báo cáo người quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm về kết quả điều chỉnh.

k) Đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, chủ đầu tư chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất nếu gây lãng phí, thất thoát vốn đầu tư của dự án và thu hồi đầy đủ số vốn đầu tư đã thanh toán cho tổ chức, cá nhân do chi sai so với chế độ quy định.

l) Khi thay đổi chủ đầu tư, chủ đầu tư mới được thay thế phải chịu trách nhiệm kế thừa toàn bộ công việc của chủ đầu tư trước đối với dự án này.

m) Chủ đầu tư có quyền yêu cầu các cơ quan hữu quan của nhà nước công bố công khai các quy định có liên quan đến công việc đầu tư như quy hoạch, xây dựng, đất đai, tài nguyên, nguồn nước, điện, giao thông vận tải, môi trường sinh thái, thông tin và truyền thông, phòng chống cháy nổ, bảo vệ di tích văn hóa, lịch sử, an ninh - quốc phòng để chủ đầu tư biết và thực hiện.

n) Báo cáo tình hình hoạt động của ban quản lý dự án theo quy định.

o) Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đúng thời gian theo quy định gửi đến cơ quan thẩm tra quyết toán. Báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành, báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành. Thực hiện tất toán tài khoản đầu tư tại Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản dự án sau khi dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

p) Chủ đầu tư tổ chức thực hiện giám sát, quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo các quy định pháp luật; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật khi làm sai lệch kết quả nghiệm thu, sai lệch giá trị quyết toán, nghiệm thu khối lượng không đúng, sai thiết kế và các hành vi vi phạm khác.

q) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công.

r) Mua bảo hiểm công trình theo quy định của pháp luật.

s) Gửi thông báo về ngày khởi công xây dựng đến UBND huyện trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc. Trường hợp công trình sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống, chủ đầu tư còn phải gửi thông báo khởi công xây dựng tới cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để phục vụ kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo quy định.

t) Tối thiểu 10 ngày trước ngày dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, chủ đầu tư phải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu tới cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để thực hiện kiểm tra theo quy định.

u) Xem xét lựa chọn những tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp để ký hợp đồng thực hiện các lĩnh vực sau: Lập quy hoạch xây dựng; lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước; khảo sát xây dựng; lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thi công xây dựng công trình; kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng.

Điều 17. Tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn xây dựng

1. Phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định pháp luật hiện hành về tư vấn đầu tư xây dựng công trình tương ứng với loại, cấp công trình và phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của nhà nước trong mọi hoạt động xây dựng do mình thực hiện.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về các nội dung đã cam kết trong hợp đồng, đặc biệt là các nội dung kinh tế – kỹ thuật được xác định trong sản phẩm tư vấn của đơn vị và phải bồi thường thiệt hại do lỗi chủ quan do đơn vị gây ra.

3. Thực hiện chế độ bảo hiểm nghề nghiệp tư vấn đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các đơn vị tư vấn làm công tác thẩm tra dự án, thiết kế - dự toán, tổng mức đầu tư ngoài báo cáo thẩm tra phải có bảng tính toán chi tiết kèm theo và không được chỉnh sửa trực tiếp trên hồ sơ được gửi để thẩm tra. Các đơn vị tư vấn quản lý điều hành dự án, tư vấn giám sát phải có hồ sơ nhật ký công trình được ghi chép đầy đủ, kịp

thời để xác định chính xác khối lượng thực hiện tại từng thời điểm cụ thể làm cơ sở cho công tác thanh, quyết toán công trình và hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Doanh nghiệp, cá nhân hoạt động thi công xây dựng

1. Phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định pháp luật hiện hành về thi công xây dựng tương ứng với loại, cấp công trình và phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của nhà nước trong mọi hoạt động xây dựng do mình thực hiện.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, an toàn công tác thi công xây lắp, vệ sinh môi trường của công trình đang thi công và an toàn của các công trình lân cận.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về các nội dung đã cam kết trong hợp đồng giao nhận thầu xây lắp và phải bồi thường thiệt hại vì lỗi chủ quan do mình gây ra.

4. Phải mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm tai nạn đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3. Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất. Việc mua bảo hiểm là một điều kiện pháp lý trong hoạt động xây dựng của các doanh nghiệp, cá nhân tham gia thi công xây dựng.

5. Có trách nhiệm quyết toán công trình xây dựng hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo hợp đồng thi công đã ký kết với chủ đầu tư; báo cáo tình hình hoạt động, cập nhật và thông tin về năng lực hoạt động của đơn vị cho Sở Xây dựng vào ngày 05 tháng 10 hàng năm.

6. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dự án đầu tư xây dựng đã phê duyệt trước ngày 09/02/2021 đã hoặc đang thực hiện một hoặc một số các công việc thuộc giai đoạn thực hiện dự án thì thẩm quyền thẩm định, thẩm quyền phê duyệt chi phí đầu tư xây dựng đối với các công việc chưa thực hiện áp dụng theo Quy định này.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động của các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ rà soát Quy định này theo pháp luật hiện hành.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Tất cả các đối tượng thuộc Khoản 2 Điều 1 Quy định này có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến đóng góp đối với lĩnh vực do đơn vị quản lý liên quan đến dự án đầu tư khi được cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoặc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án yêu cầu. Nếu quá thời gian quy định theo đề nghị của cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến mà đơn vị không có văn bản trả lời thì xem như đã thống nhất và chịu trách nhiệm về lĩnh vực do đơn vị quản lý liên quan đến dự án.

5. Các sở, ngành, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, chủ đầu tư, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng có trách nhiệm phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư để các cơ quan này tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời những vấn đề phát sinh hoặc chưa phù hợp với thực tế trong quá trình tổ chức thực hiện./.